

UNIT 1: WHAT DO YOU LIKE ABOUT SCHOOL?

Lesson 21: Project

I. Nội dung buổi học:

- Học sinh củng cố kiến thức thông qua một dự án sáng tạo.
- Học sinh luyện tập tham gia tích cực.
- Học sinh suy ngẫm về những gì đã học được.

II. Key vocabulary:



Paint
(Vẽ màu)



Draw
(Vẽ)



Color
(Tô màu)

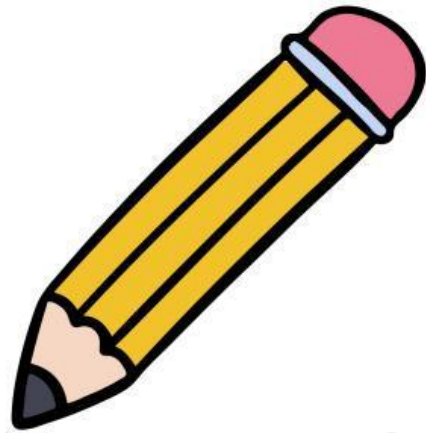


Cut
(Cắt)





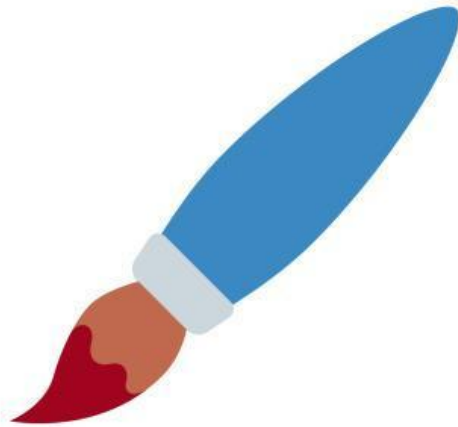
Glue
(Dán)



Pencil
(Bút chì)



Marker
(Bút lông)



Paintbrush
(Cọ vẽ)



Glue stick
(Keo khô)



Scissors
(Cây kéo)





Listen to stories
(Nghe kể truyện)



Sing songs
(Hát các bài hát)



Eat lunch
(Ăn trưa)



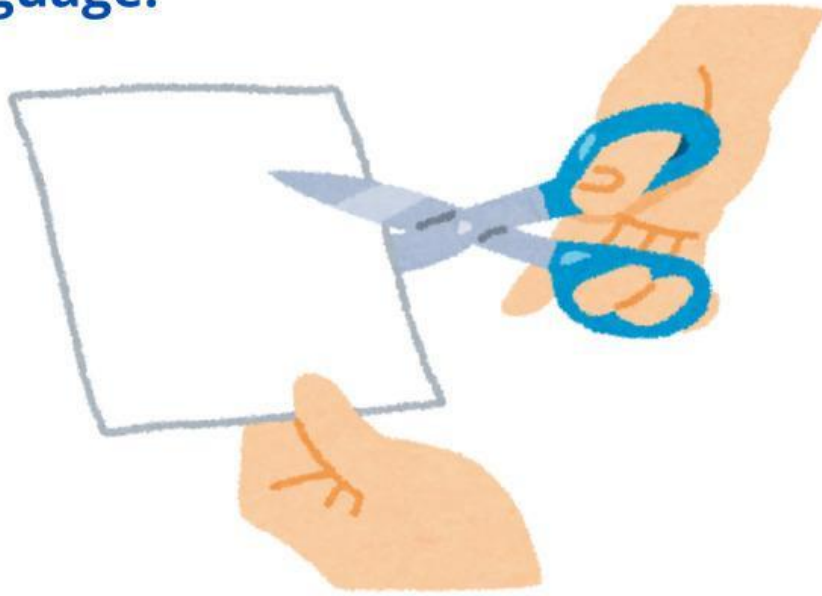
Clean up
(Dọn dẹp)



Play with friends
(Chơi cùng bạn bè)



III. Key language:



I (cut) with (scissors).



I like to (listen to stories).

